TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 135/2019/HS-ST
Ngày 13 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Phạm Xuân Thọ;

- Ông Bùi Thanh Bình.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2019/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 130/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Ngô Minh D, sinh ngày 21/6/1986, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Đỗ Thị H; vợ là Trần Thị H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2018, Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phạt Ngô Minh D 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 23/10/2018; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC ngày 05/02/2015, Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc phạt Ngô Minh D 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPVPHC ngày 26/8/2016, Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc phạt Ngô Minh D 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 116/QĐ-XPVPHC ngày 27/3/2018, Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc phạt Ngô Minh D 1.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 09/4/2018; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2019 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Kiều Ngọc D2, sinh năm 1996; trú tại: Khu 9, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 04/8/2019, tại khu vực đường K, thuộc phường N, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện và bắt quả tang Ngô Minh D có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Kiều Ngọc D2.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu dưới mặt đường tại vị trí D và D2 đang đứng 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng (D tự khai nhận đó là ma túy Heroine của D mang bán cho D2 với giá 280.000đ), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1; thu dưới lòng bàn chân phải trong chiếc dép của D 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng (D tự khai nhận đó là ma túy Heroine của D cất giấu để sử dụng cho bản thân hoặc có ai mua thì bán để kiếm lời), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A2; thu tại túi quần bên trái D đang mặc số tiền 330.000đ (D khai nhận trong đó có 280.000đ là tiền D vừa bán ma túy cho D2 mà có).

Tại kết luận giám định số: 1561/KLGĐ ngày 08/8/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0488g; chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2543g".*

Về nguồn gốc 02 gói ma túy heroin thu giữ, Ngô Minh D khai nhận: Sáng ngày 04/8/2019, D đi đến khu vực đường Đ, thuộc phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp một người phụ nữ (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ) và mua được của người phụ nữ này 02 gói ma túy heroine với giá 400.000đ. Sau khi mua, D cất giấu 02 gói ma túy để sử dụng cho bản thân hoặc có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi D đang ngồi ở bến xe bus đối diện với Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, thuộc đường K, phường N, thành phố Vĩnh Yên thì Kiều Ngọc D2 đến hỏi mua của D 01 gói ma túy heroine, D đồng ý bán cho D2 với giá 280.000đ. Khi D đang chuẩn bị đưa gói ma túy cho D2 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 132/CT-VKSTPVY ngày 25/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Ngô Minh D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra Ngô Minh D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Minh D vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 18, 19 và từ bút lục 53 - 63).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Minh D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,1293 gam ma túy và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định; trả lại Ngô Minh D số tiền 50.000đ; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 280.000đ đã thu giữ của Ngô Minh D.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Ngô Minh D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 04/8/2019, tại khu vực đường K, thuộc phường N, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Ngô Minh D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Kiều Ngọc D2 thì bị tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 02 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, được giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,3031 gam.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Ngô Minh D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1

Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự về hành vi cùng loại tội, tiền sự đó chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra, về nhân thân, đã 03 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi cùng loại tội, mặc dù các tiền sự đó đều hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án gồm: Người nữ giới bán ma túy cho D, quá trình điều tra D khai không biết rõ nhân thân của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ đề cập xử lý sau là đúng pháp luật. Đối với Kiều Ngọc D2 là người hỏi mua ma túy của D để sử dụng, nhưng D2 chưa nhận được ma túy thì bị bắt quả tang nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý D2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; đối với số tiền 280.000đ trong tổng số tiền 330.000đ đã thu giữ của bị cáo D cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 50.000đ còn lại trong tổng số 330.000đ đã thu giữ của bị cáo D, quá trình điều tra xác định đó là tài sản của bị cáo và không có liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Minh D 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/8/2019).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,1293 gam ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 280.000đ đã thu giữ của Ngô Minh D; trả lại bị cáo Ngô Minh D số tiền 50.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/10/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Minh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Anh an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thế Bình